

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/DS-PT

Ngày: 08/9/2022.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản và hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Hà Ngọc Thư Trúc,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLPT-DS ngày
27/7/2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản và hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DSST, ngày 27/5/2022 của Tòa án
nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐ-PT ngày 05/8/2022,
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Bảnh L, sinh năm 1963;
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Tạ Kim T, sinh năm 1963;
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1955;
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kim A:* Luật sư Võ
Thanh V – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang;
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Phan Thị Như Y, sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

**. Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thị Kim A.

Tại phiên tòa: Có mặt bà Kim T, ông C; Vắng mặt chị Y, luật sư V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Bảnh L trình bày: Bà Bảnh L và bà Nguyễn Thị Kim A có mối quan hệ quen biết nhau, bà Bảnh L làm chủ hội, bà Kim A là hội viên tham gia chơi nhiều dây hội do bà Bảnh L làm chủ hội. Trong quá trình chơi hội, bà Kim A nói với bà Bảnh L là bà làm tổ vay vốn của Phụ nữ xã Tân Hội và nhiều lần nhờ bà Bảnh L vay tiền để đáo hạn Ngân hàng cho các tổ viên, khi các tổ viên đáo hạn Ngân hàng xong sẽ trả lại cho bà. Do tin tưởng nên nhiều lần bà đã cho bà Kim A vay tiền để đáo hạn cho tổ viên. Việc cho bà Kim A vay tiền bà Bảnh L chỉ ghi sổ theo dõi, khi bà Kim A trả tiền thì xóa sổ;

Chi tiết số tiền vay và thời gian vay tiền của bà Kim A cụ thể như sau:

Ngày 17/9/2019 vay số tiền 280.000.000 đồng chưa trả;

Ngày 10/4/2020: vay 15.000.000 đồng (sáng nhận 10.000.000 đồng, chiều nhận 5.000.000 đồng); Ngày 25/4/2020: vay 5.000.000 đồng; Ngày 26/4/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 25/5/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 07/6/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 11/6/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 18/6/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 24/6/2020: vay 30.000.000 đồng. Các khoản tiền vay này bà Kim A đã trả;

Ngày 02/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 04/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 09/7/2020: vay 20.000.000 đồng. Các khoản tiền vay này bà Kim A chưa trả;

Ngày 10/7/2020: vay 02 lần 40.000.000 đồng (lần đầu vay 30.000.000 đồng, lần sau vay 10.000.000 đồng), bà Kim A đã trả 10.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng chưa trả;

Ngày 14/7/2020: vay 10.000.000 đồng; Ngày 02/7/2020: vay 30.000.000 đồng. Các khoản tiền vay này bà Kim A đã trả.

Ngày 15/7/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 04/8/2020: vay 02 lần 45.000.000 đồng (lần 1 vay 30.000.000 đồng, lần 2 vay 15.000.000 đồng); Ngày 20/8/2020: vay 30.000.000 đồng. Các khoản tiền vay này bà Kim A chưa trả;

Ngày 26/8/2020: vay 20.000.000 đồng, bà Kim A đã trả;

Ngày 07/10/2020: vay 10.000.000 đồng; Ngày 11/10/2020: vay 5.000.000 đồng; Ngày 25/10/2020: vay 60.000.000 đồng. Các khoản tiền vay này bà Kim A chưa trả;

Tổng cộng các lần vay trên bà Kim A đã trả 260.000.000 đồng, còn nợ 500.000.000 đồng.

Số tiền vay đáo hạn Ngân hàng 75.000.000 đồng:

Ngày 12/3/2021: vay 20.000.000 đồng; Ngày 15/3/2021: vay 20.000.000

đồng; Ngày 16/3/2021: vay 25.000.000 đồng; Ngày 18/3/2021: vay 10.000.000 đồng. Các khoản tiền này bà Kim A chưa trả.

Tổng số tiền bà Kim A còn nợ chưa trả cho bà Bảnh L là 575.000.000 đồng. Sau đó, bà Kim A có trả được số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 12/5/2021, bà Bảnh L với bà Kim A tổng kết nợ, bà Kim A đồng ý viết biên nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng hẹn 06 tháng trả, còn 65.000.000 đồng hứa vài ngày trả nên không ghi vào biên nhận. Lúc làm biên nhận, bà Kim A không đeo kính nên nhờ con gái là Phan Thị Như Y viết biên nhận thay bà, biên nhận ngày 12/5/2021 bà Kim A còn nợ 500.000.000 đồng.

Tiền nợ hụi: Bà Kim A chơi 05 dây hụi, đã hốt hết nhưng không đóng lại hụi chết như sau:

Dây 1: Mở ngày 05/01/2020, hụi 2.000.000 đồng/01 tháng, gồm 14 phần, mãn hụi ngày 05/4/2021. Bà Kim A tham gia 01 phần và đã hốt lần 3 vào ngày 05/3/2020, trong giấy hụi ghi là 3 L. Sau đó, bà Kim A có đóng lại hụi chết cho bà L được 03 tháng, đến tháng 7/2020 bà Kim A không đóng hụi chết, còn nợ lại 08 lần, thành tiền 16.000.000 đồng;

Dây 2: Mở ngày 20/02/2020, hụi 2.000.000 đồng khui mỗi tháng, gồm 14 phần, (do nhuận 02 tháng 4) nên mãn hụi ngày 20/02/2021. Bà Kim A tham gia 01 phần đã hốt kỳ 2 vào tháng 3/2020 (trong giấy hụi ghi là 3 L), sau đó bà Kim A có đóng lại hụi chết được 07 lần đến tháng 9/2020 ngưng không đóng, dây hụi này bà Kim A còn nợ lại 05 lần, thành tiền là 10.000.000 đồng;

Dây 3: Mở ngày 10/5/2020, hụi 2.000.000 đồng/01 tháng, gồm 14 phần (lúc đầu dây hụi này có 16 phần, sau đó bỏ ra 02 phần còn 14 phần), mãn hụi ngày 05/6/2021. Bà Kim A tham gia 01 phần và đã hốt đầu, (trong giấy hụi ghi là 3 L) sau đó có đóng lại 03 lần hụi chết đến tháng 8/2020 ngưng đóng, dây hụi này còn nợ lại 10 lần, thành tiền là 20.000.000 đồng;

Dây 4: Mở ngày 25/8/2020, hụi 2.000.000 đồng/01 tháng, gồm 14 phần, mãn hụi ngày 25/9/2021. Bà Kim A tham gia 01 phần và đã đóng 02 lần hụi sống, (trong giấy hụi ghi là 3 L). Dây hụi này bà Kim A hốt lần 3 vào (tháng 10/2020) hốt trừ vào số tiền bà Kim A nợ 20 triệu của ngày 26/8/2020, nhưng sau đó bà không đóng hụi chết, dây hụi này bà Kim A nợ 12 lần, thành tiền là 24.000.000 đồng;

Dây 5: Mở ngày 30/8/2020, hụi 2.000.000 đồng/01 tháng, gồm 13 phần, mãn hụi ngày 25/9/2021. Bà Kim A tham gia 01 phần (trong giấy hụi ghi là 3 L) và đã hốt kỳ thứ 3 vào ngày 30/10/2020, còn nợ lại 11 lần, thành tiền là 22.000.000 đồng;

Tất cả 05 dây hụi trên, bà Kim A còn nợ tiền hụi chết là: 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng). Sau đó, bà Kim A có đưa số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, bà Kim A còn nợ tiền hụi là 88.000.000 đồng. Sau đó, bà Kim A có đưa được 8.000.000 đồng, còn nợ 82.000.000 đồng.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Ngày 17/9/2019, bà Kim A có mượn cô Bảnh L 280.000.000 đồng, có trả 20.000.000 đồng, còn nợ 260.000.000 đồng, bà có trả lãi 12 phân được 14 tháng;

Hụi 03 dây: Dây 1; 13 người, còn thiếu lại 03 phân; Dây 2: 14 người, còn thiếu lại 03 phân; Dây 3: 14 người, còn thiếu lại 03 phân.

Dây 1, dây 2, dây 3 còn thiếu 18.000.000 đồng. Dây 4 và dây 5 hót nhưng không giao tiền.

Tại Biên bản hòa giải không thành ngày 20/4/2022, bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Nợ vay: Bà Kim A còn nợ tiền vay của bà Bảnh L số tiền 260.000.000 đồng trong số tiền 280.000.000 đồng vay vào ngày 17/9/2019.

Các khoản vay như sau bà Kim A đã trả xong nợ cho bà Bảnh L, gồm:

Ngày 10/4/2020: vay 15.000.000 đồng (sáng nhận 10.000.000 đồng, chiều nhận 5.000.000 đồng), đã trả;

Ngày 25/4/2020: vay 5.000.000 đồng; Ngày 26/4/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 25/5/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 07/6/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 11/6/2020: vay 30.000.000 đồng, đã trả; Ngày 18/6/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 24/6/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 02/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 04/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 09/7/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 10/7/2020: vay 40.000.000 đồng (sáng nhận 30.000.000 đồng, chiều nhận 10.000.000 đồng) đã trả; Ngày 14/7/2020: vay 10.000.000 đồng; Ngày 02/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 15/7/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 04/8/2020: vay 45.000.000 đồng (sáng nhận 30.000.000 đồng, chiều nhận 15.000.000 đồng); Ngày 20/8/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 26/8/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 07/10/2020: vay 10.000.000 đồng; Ngày 11/10/2020: vay 5.000.000 đồng; Ngày 25/10/2020: vay 60.000.000 đồng; Các khoản vay này bà Kim A cho rằng đã trả cho bà Bảnh L.

Các khoản vay của năm 2021, bà Kim A không có vay nên không đồng ý trả.

Nợ hụi: Bà Kim A đồng ý còn nợ hụi bà Bảnh L dây hụi 1 là 3 lần số tiền 6.000.000, dây hụi 2 còn nợ 5 lần số tiền 10.000.000 đồng, dây hụi 3 còn nợ 10 lần số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi còn nợ là 38.000.000 đồng.

Dây hụi 4 và dây hụi 5 bà Kim A có tham gia và đóng hụi sống được 02 lần thì bà Bảnh nói cho bà Kim A hót 01 phần để chia cho bà Kim A và bà Chính (10 Do) xài rồi không thấy đưa tiền và từ đó về sau không nghe kêu đóng hụi và bà Kim A cũng không thắc mắc. Bà Kim A không hót hụi nên không đồng ý đóng hụi chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Như Y trình bày: Chị Như Ý không chứng kiến việc mẹ chị là bà Nguyễn Thị Kim A và bà Bảnh L vay mượn tiền và giao nhận tiền hụi, cũng không ghi bất cứ biên nhận nợ nào

như bà Bảnh L trình bày trong đơn kiện.

Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DSST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút tương ứng số tiền là 46.000.000 đồng tiền hụi và 75.000.000 đồng tiền vay.

Chấp nhận đối với phần yêu khởi kiện còn lại của bà Lê Thị Bảnh L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bảnh L số tiền nợ vay là 500.000.000 đồng

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện trả cho bà Lê Thị Bảnh L số tiền là 36.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 13/6/2022, bị đơn Nguyễn Thị Kim A kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, bà Kim A chỉ đồng ý trả số tiền vay 280.000.000 đồng;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng ý trả số tiền vay 280.000.000 đồng, không đồng ý trả thêm số tiền vay 220.000.000 đồng, vì bà Kim A không có vay số tiền này, đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Bảnh L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim A, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết; Thời hạn kháng cáo; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bảnh L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hụi” được quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 13/6/2022 thì bị đơn Nguyễn Thị Kim A kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, các đương sự có mặt, vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim A về việc sửa bản án dân sự sơ thẩm về số tiền vay, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bảnh L về số tiền vay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và lời thừa nhận của các đương sự tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, thì nguyên đơn Lê Thị Bảnh L và bị đơn Nguyễn Thị Kim A thống nhất về thời gian vay tiền ngày 17/9/2019 là 280.000.000 đồng và từ ngày 10/4/2020 đến ngày 25/10/2020, nhưng chưa thống nhất về số tiền vay 220.000.000 đồng tại các thời điểm vay như sau:

Ngày 09/7/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 10/7/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 15/7/2020: vay 20.000.000 đồng; Ngày 04/8/2020: vay 45.000.000 đồng; Ngày 20/8/2020: vay 30.000.000 đồng; Ngày 07/10/2020: vay 10.000.000 đồng; Ngày 11/10/2020: vay 5.000.000 đồng; Ngày 25/10/2020: vay 60.000.000 đồng; Tổng cộng là 220.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Bảnh L cho rằng bà Kim A chưa trả, bà Kim A cho rằng đã trả 220.000.000 đồng cho bà L;

Các đương sự thừa nhận việc theo dõi vay tiền và trả tiền vay thì phía nguyên đơn bà Lê Thị Bảnh L là người ghi sổ để theo dõi, khi trả tiền thì phía nguyên đơn để chữ R hay đánh dấu X là đã trả xong;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim A cho rằng biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, bà Kim A thừa nhận thời gian vay và số tiền vay là bà Kim A không hiểu rõ, không đọc kỹ nên mới ký vào biên bản và không thừa nhận bà Kim A có vay thêm 220.000.000 đồng như lời trình bày của bà Bảnh L;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc theo dõi vay tiền và trả tiền vay thì phía nguyên đơn Lê Thị Bảnh L là người ghi sổ để theo dõi, khi trả tiền thì phía nguyên đơn để chữ R hoặc là đánh dấu X trước mặt bà Kim A là đã trả xong. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn. Do vậy, tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2022 bị đơn cho rằng đã trả số tiền vay cho bà Bảnh L nhiều lần tổng cộng là 220.000.000 đồng thì bị đơn Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ chứng minh là đã trả số tiền trên trong khi nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn đã trả xong số tiền 220.000.000 đồng;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền bị đơn Nguyễn Thị Kim A không đưa ra chứng cứ nào khác ngoài các chứng cứ mà các đương sự đã cung cấp ở giai đoạn sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Vì thế Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị Bảnh L có cho bà Nguyễn Thị Kim A vay nhiều lần tiền với tổng số tiền là 500.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Kim A chưa trả số tiền trên cho nên cần buộc bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho bà Bảnh L số tiền vay 500.000.000 đồng;

Tuy nhiên, bản án dân sự sơ thẩm có đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Bảnh L nhưng không xác định hậu quả pháp lý đối với việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và được quyền khởi kiện đối với phần bị đình chỉ là thiếu sót;

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm, cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Kim A theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 471, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân Sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DSST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút tương ứng số tiền hui là 46.000.000 đồng và số tiền vay là 75.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại đối với phần đình chỉ theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự.

Chấp nhận đối với phần yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Lê Thị Bảnh L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bảnh L số tiền nợ vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân Sự;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho bà Lê Thị Bảnh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.025.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0002322 ngày 22/02/2022.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Kim A đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002556 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- THADS thị xã Cai Lậy;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu